

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Trùng tu, tôn tạo Khu di tích lịch sử cách mạng Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hoá ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 về Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 và số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng;

Căn cứ Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại: Công văn số 4613-CV/VPTU ngày 06/8/2019 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc điều chỉnh thiết kế một số hạng mục của Dự án Khu di tích lịch sử cách mạng Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân; Công văn số 4788-CV/VPTU ngày 13/9/2019 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc điều chỉnh thiết kế các hạng mục thuộc dự án Trùng tu, tôn tạo Khu di tích lịch sử cách mạng Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án Trùng tu, tôn tạo Khu di tích lịch sử cách mạng Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân;

Căn cứ Nghị quyết số 259/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVII, kỳ họp thứ 12 về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu

tư Dự án Trùng tu, tôn tạo Khu di tích lịch sử cách mạng Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 7729/SXD-HĐXD ngày 09/12/2020 (kèm theo Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 13/11/2020 của UBND huyện Thọ Xuân; Văn bản thẩm định số 3760/SVHTTDL-DSVH ngày 02/11/2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; hồ sơ dự án và các văn bản có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Trùng tu, tôn tạo Khu di tích lịch sử cách mạng Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung sau:

1. Khái quát về dự án:

- Dự án Trùng tu, tôn tạo Khu di tích lịch sử cách mạng Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 với tổng mức đầu tư là: 34.965.000.000 đồng, nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

- Các hạng mục công trình đã thi công: San nền tổng thể, nhà di tích, nhà bếp, nhà truyền thống, nhà vệ sinh, biểu tượng, kè xong ao, xây dựng cầu qua ao bê tông cốt thép và dựng lan can đá; lát gạch trước nhà di tích và lát đá trước nhà truyền thống, xây dựng một phần tường rào gạch 3 phía (sau và 2 bên), xong hè đường và hạ tầng kèm theo.

- Nhà thầu lập dự án điều chỉnh: Công ty Cổ phần Tư vấn di tích và Kiến trúc cảnh quan.

2. Lý do điều chỉnh:

Thực hiện Nghị quyết số 259/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trùng tu, tôn tạo Khu di tích lịch sử cách mạng Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân.

3. Nội dung điều chỉnh:

- Nhà di tích: Bỏ ô văng cửa sổ bằng bê tông thay bằng bo gạch, trát vữa; thay toàn bộ hệ thống điện (dây và bóng) bằng dây đi ngầm và bóng điện LED đặt trong đèn dầu, đèn bão.

- Nhà bếp: Tháo dỡ bếp đã xây dựng (29m²). Xây dựng nhà bếp mới, vị trí cách xa hơn nhà di tích; diện tích xây dựng khoảng 39,75m²; kết cấu gỗ xoan; mái lợp rạ dày trên 10cm; vách bằng nan tre trát hỗn hợp đất trộn trấu, rơm, nền đất.

- Nhà truyền thống: Bỏ hoa văn trên nóc; bỏ chi tiết đầu hai cột nanh và thay đầu cột nanh bằng 4 con Phượng; bổ sung 4 mặt đầu cột nanh phù điêu với chủ đề: “Xuân, Hạ, Thu, Đông”; bỏ 2 bộ cửa thượng song hạ bản hai gian hồi, thay bằng vách đổ lùa; bỏ song thay bằng ván cửa 3 bước gian giữa và hai bên, thay bằng ván (từ thượng song hạ bản thành cánh cửa bức bàn); ốp kín cửa sổ hai đầu hồi (Giữ nguyên hình hoa văn chữ Thọ nhìn từ ngoài).

- Nhà vệ sinh: Bỏ bớt tầng đầu trụ nóc và bờ chảy (chỉ đặt 1 cấp); trồng cây tạo bức tường che 2/3 độ cao nhà vệ sinh.

- Ao và cầu ao: Điều chỉnh thiết kế ao nước trước Nhà truyền thống với đường bờ đất tự nhiên; bổ sung cầu ao bằng gỗ theo kiểu truyền thống.

- Cổng phía đường liên xã: Mở thêm 01 cổng trên trục sân hành lễ của biểu tượng, kiến trúc cổng theo truyền thống, có mái. Bên trên cánh cổng đặt biển di tích.

- Hàng rào: Giữ nguyên trạng hàng rào gạch 3 phía (sau và hai bên); bổ sung hàng cây chè mạn bên trong, một số khóm tre được bố trí phía nhà 3 tầng bên ngoài di tích, phía sau nhà truyền thống.

- Lát vỉa hè trước di tích: Gia cố nền bê tông đá 4x6 mác 150; lát đá xanh kích thước 100 x 100 x 100 bằng vữa xi măng mác 75, diện tích 34.8m².

- Điều chỉnh lại hệ thống cây xanh trong khu di tích: Khu vực phục dựng nguyên gốc (khu vực nhà di tích) trồng các loại cây truyền thống như mít, bưởi, chanh,...; các khu vực khác trồng cây các loại như: Đa, đề, lộc vùng, cây bản địa khác.

- Điều chỉnh thiết kế đường vào khu di tích: Mở rộng mặt đường láng nhựa từ 5,5m lên 9m (lòng đường 7,5m), điều chỉnh hệ thống chiếu sáng đường.

- Sân đường trong khu di tích: Giữ nguyên sân lát gạch bát trước nhà di tích và nhà bếp. Bổ sung lát gạch chỉ nghiêng lối vào nhà di tích. Điều chỉnh thiết kế sân đường khu di tích như sau: Sân nghi lễ lát đá xanh; sân trước nhà truyền thống và đường nội bộ lát gạch giếng đáy 400 x 400; sân bãi đậu xe lát đá xẻ băm mặt thay bằng sân bê tông giả đất.

- Bổ sung thiết kế nội thất, mỹ thuật, hiện vật:

+ Nhà truyền thống: Khu trưng bày được chia thành 3 khu vực chính với 3 chủ đề: (1) Bối cảnh cách mạng Việt Nam những năm 1930; (2) Hội nghị thành lập Đảng bộ đầu tiên của tỉnh Thanh Hóa; (3) Đảng bộ Thanh Hóa quá trình phát triển và hội nhập. Trong đó, gian giữa đặt tượng Bác Hồ (tượng bán thân). Phương pháp trưng bày: Treo tranh trưng bày theo các mảng chủ đề và hệ thống chiếu sáng trực tiếp từng hiện vật bằng mỗi một đèn rọi chạy trên ray ở phía mái. Bố trí các tủ trưng bày hiện vật (4 tủ), thân bằng gỗ phần trên lắp kính. Bổ sung màn hình cảm ứng 55 inch, hệ thống chiếu sáng.

+ Nhà di tích: Bổ sung thiết kế mỹ thuật Sa bàn hội nghị thành lập Đảng bộ tỉnh Thanh hóa: Thiết kế mỹ thuật mô hình tượng 11 người làm bằng composite dày 10cm.

- Thiết kế hệ thống camera cho Nhà di tích, nhà bếp và nhà truyền thống. Bố trí màn hình quan sát ở Nhà truyền thống. Toàn bộ hệ thống Camera quan sát được lắp đặt đồng bộ theo tiêu chuẩn của nhà cung cấp.

4. Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 45.537.705.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	25.954.910.623	đồng;
- Chi phí thiết bị, hiện vật	:	1.516.517.200	đồng;
- Chi phí mỹ thuật	:	881.088.000	đồng;
- Chi phí QLDA	:	628.778.323	đồng;

- Chi phí TVĐTXD	:	2.254.213.416	đồng;
- Chi phí khác	:	5.776.210.890	đồng;
- Chi phí GPMB	:	4.765.993.000	đồng;
- Dự phòng	:	3.759.993.548	đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

5. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Trùng tu, tôn tạo Khu di tích lịch sử cách mạng Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân.

Điều 2. Chủ đầu tư (UBND huyện Thọ Xuân) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng công trình và bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, có trách nhiệm tiếp thu và thực hiện đầy đủ các ý kiến của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 7729/SXD-HĐXD ngày 09/12/2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đầu Thanh Tùng

Phụ biểu: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

Dự án Trùng tu, tôn tạo Khu di tích lịch sử cách mạng Yên Trường, xã
Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

(Kèm theo Quyết định số: /QĐUBND ngày / /2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: VN đồng.

TT	Khoản mục chi phí	TMĐT tại QĐ số 2453/QĐ-UBND ngày 11/07/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	TMĐT sau điều chỉnh	Tăng (+), giảm (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
I	Chi phí xây dựng	21.643.256.000	25.954.910.623	+4.311.654.623
II	Chi phí thiết bị	1.610.000.000	1.516.517.200	-93.482.800
1	Máy chiếu, âm ly, loa, mic, ti vi	260.000.000		
2	Chi phí nội thất mới cho nhà truyền thống (bàn ghế, tủ, giá, kệ)	350.000.000		
3	Chi phí nội thất	1.000.000.000	1.414.662.436	
4	Chi phí thiết bị PCCC		101.854.764	
III	Chi phí mỹ thuật		881.088.000	+881.088.000
	Chi phí mỹ thuật hội nghị Đảng bộ Thanh Hóa (sa bàn trong nhà di tích 11 tượng)			
V	Chi phí quản lý dự án	585.771.000	628.778.323	+43.007.323
VI	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình	2.007.916.000	2.254.213.416	+246.297.416
1	Chi phí khảo sát	54.643.000	103.007.760	+48.364.760
2	Chi phí lập dự án	211.140.000	300.656.689	+89.516.689
3	Chi phí thi tuyển thiết kế phương án bia tưởng niệm	100.000.000	0	-100.000.000
4	Chi phí hội thảo, báo cáo	100.000.000	0	-100.000.000
5	Chi phí thiết kế BVTC	555.366.000	697.227.577	+141.861.577
6	Chi phí thẩm tra thiết kế	48.697.000	57.013.114	+8.316.114
7	Chi phí thẩm tra dự toán	47.615.000	55.267.372	+7.652.372
8	Chi phí giám sát xây dựng	621.594.000	741.733.289	+120.139.289
9	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	182.669.000	14.208.571	-168.460.429
10	Chi phí lập hồ sơ mời thầu đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp	75.751.000	93.445.893	+17.694.893
11	Chi phí lập hồ sơ mời thầu đánh giá hồ sơ dự thầu thiết bị	5.909.000	6.178.372	+269.372
12	Chi phí thẩm định giá		37.400.000	+37.400.000
13	Chi phí lập hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế + DT	4.532.000	0	-4.532.000

14	Chi phí cấm mốc giới hạn quy hoạch		13.560.000	+13.560.000
15	Chi phí thí nghiệm đệm cát		12.479.000	+12.479.000
16	Chi phí giám sát đánh giá DADT		0	0
17	Chi phí khác phần mỹ thuật (sa bàn)		122.035.779	+122.035.779
VI	Chi phí khác	1.284.110.000	5.776.210.890	+4.492.100.890
1	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	5.600.000	9.200.000	+3.600.000
2	Chi phí kiểm toán	305.130.000	220.220.000	-84.910.000
3	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	94.500.000	64.837.500	-29.662.500
4	Chi phí bảo hiểm xây dựng công trình	64.930.000	133.383.486	+68.453.486
5	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu xây dựng + mỹ thuật	21.643.000	21.160.951	-482.049
6	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu thiết bị	21.643.000	1.530.436	-20.112.564
7	Chi phí hạng mục chung	757.514.000	723.632.010	-33.881.990
8	Chi phí thẩm duyệt PCCC	3.150.000	6.399.850	+3.249.850
9	Chi phí kiểm tra nghiệm thu chất lượng công trình	10.000.000	148.346.658	+138.346.658
10	Chi phí sưu tầm tư liệu, tài liệu, hình ảnh, hiện vật		4.447.500.000	+4.447.500.000
VII	Chi phí đền bù GPMB	4.946.937.000	4.765.993.000	-180.944.000
VIII	Chi phí dự phòng	2.887.009.000	3.759.993.548	+872.984.548
1	Dự phòng khối lượng phát sinh	2.887.009.000	2.088.885.090	
2	Dự phòng do trượt giá	1.283.110.000	1.671.108.458	
TỔNG CỘNG		34.965.000.000	45.537.705.000	+10.572.705.000